

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/HS-ST  
Ngày: 22-3-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Kim Thành.

Bà Vương Thị Minh Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 23-02-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 08-3-2022, đối với bị cáo:

Họ tên: **Bùi Xuân K** - sinh năm 1976 tại: tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 18/41 đường B, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân C và bà Trần Thị T; có vợ Phạm Thị M và 01 con; tiền án: Ngày 27-5-2010 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chưa thi hành hình phạt bổ sung), tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-12-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 22-12-2021 cho đến nay Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 18/41 đường B, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc P, anh Trần Văn T1 (không triệu tập tới phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13-11-2021, tổ công tác Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 9/75 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định phát hiện Bùi Xuân K đang điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18P6-6403 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trên tay trái của K 01 gói nilong màu đen, mở kiểm tra bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng, trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (K khai đó là gói Heroine vừa mua để sử dụng). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa K và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Phan Đình Phùng lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của K 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 18P6-6403 (đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1577/GĐKTHS ngày 20-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Bùi Xuân K được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có tổng khối lượng 0,111 gam (không phẩy một một một gam).

Tại cơ quan điều tra, Bùi Xuân K khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13-12-2021, Bùi Xuân K đi xe máy biển kiểm soát: 18P6-6403 từ nhà đến khu vực ngõ 75 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định gặp và mua của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. K cầm gói ma túy vừa mua trên tay trái rồi điều khiển xe máy đi về tìm nơi sử dụng. Khi K đi đến khu vực trước cửa số nhà 9/75 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Bùi Xuân K, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSTPNĐ ngày 22-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Bùi Xuân K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc chiếc xe máy biển kiểm soát: 18P6-6403 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, giấy tờ xe đứng tên chị Phạm Thị M (vợ bị cáo).

Chị Phạm Thị M trình bày: Nguồn gốc chiếc xe máy biển kiểm soát: 18P6-6403 là tài sản chung của vợ chồng chị, giấy tờ xe đứng tên chị. Chị không biết việc Bùi Xuân K lấy xe đi mua ma túy. Chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc xe máy biển kiểm soát: 18P6-6403.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Bùi Xuân K tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Xuân K từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; trả lại cho chị Phạm Thị M 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 18P6-6403 (đã cũ).

Bị cáo Bùi Xuân K nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Xuân K phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 13-12-2021, Bùi Xuân K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,111 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước cửa số nhà 9/75 đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy

của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 0,111 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Bùi Xuân K là đối tượng có nhân thân xấu, bị cáo đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để xử phạt bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Bùi Xuân K tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án như sau:

- Số ma túy đã thu giữ của bị cáo Bùi Xuân K là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 18P6-6403 (đã cũ) là tài sản của vợ chồng bị cáo Bùi Xuân K, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Phạm Thị Mùi.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân K bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

### **1. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

*- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân K 02 năm 03 tháng tù (hai năm ba tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13-12-2021.

### **2. Xử lý vật chứng:**

*- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Bùi Xuân K.

Trả lại cho chị Phạm Thị M 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 18P6-6403 (đã cũ).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-02-2022).

### **3. Án phí:**

*- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.*

Bị cáo Bùi Xuân K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

### **4. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Bùi Xuân K được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị M có được quyền làm đơn kháng cáo đối với phần liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**

